

Bản án số: 23/2022/HS-ST  
Ngày 12-5-2022

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Khúc Trọng Quang

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Đặng Thị Đới

Bà Khúc Thị Minh

**-Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Quý Linh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng.

**Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Quốc Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 17/2022/TLST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Đồng Đức N, sinh ngày 20 tháng 7 năm 1980 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn Đ1, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 3/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đồng Đức Q, sinh năm 1949 và bà Đào Thị L, sinh năm 1957; có vợ là Trần Thị L1, sinh năm 1983; có 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh 2012; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/3/2022, có mặt.

**- Người bào chữa cho bị cáo:** Bà Nguyễn Thị Thanh Hải, luật sư của Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Khánh Linh thuộc Đoàn luật sư thành phố Hải Phòng, có mặt.

**- Bị hại:** Anh Đồng Xuân H, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn Đ2, xã Đ3, huyện K, thành phố Hải Phòng, có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn với nhau từ trước, nên khoảng 19 giờ ngày 03/12/2021 Đồng Đức N gọi điện thoại chửi ông Đồng Xuân Đ, sinh năm 1961, trú tại thôn Đ2, xã Đ, huyện K. Sau đó, ông Đ cùng con trai là anh Đồng Xuân Đ1, sinh năm 1990, ở Đ2, Đ; anh Phạm Ngọc T, sinh năm 1992, trú tại thôn Đ2, xã Đ và anh Đồng Xuân H, sinh năm 1983, trú tại thôn Đ2, xã Đ3, huyện K (cả hai là cháu ông Đ) đến nhà N ở thôn Đ1, xã Đ, huyện K. Khi đến nơi, nhóm của anh Đ1 thấy N đang ngồi uống nước ở nhà anh Vũ Đức C, sinh năm 1982 là hàng xóm, cách nhà N 14,5 mét. Anh Đ1 đi vào Tm cổ áo kéo N về nhà N, hai bên giằng co, xô xát với nhau. Đến cổng, N vùng ra được và chạy vào trong sân lấy 01 chiếc gậy bằng kim loại, hình trụ, đường kính  $\phi 18$ , dài 01m (dạng cán chổi) vụt vào đầu anh Đ1 đang đội mũ bảo hiểm nên không để lại thương tích. Thấy vậy, ông Đ, anh H vào can ngăn, giằng gậy kim loại của N ném ra ngoài. Nhóm của ông Đ được mọi người can ngăn, kéo ra ngoài đường. N tiếp tục lấy 01 chiếc gậy khác bằng kim loại màu xám, dạng hình hộp vuông, kích thước 123,5 cm x 2,5 cm x 2,5cm ở sân đuối theo, vụt 01 nhát vào vùng má bên trái của anh Hải làm anh Hải chảy máu, ngã xuống đường. Lúc này, Đồng Xuân T1, sinh ngày 06/01/2006 là con trai của N hai tay cầm hai dao chạy ra, dùng chân đá vào đầu của anh H, được mọi người can ngăn, N, T1 đi vào nhà; anh H được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện. Quá trình xô xát đánh nhau N bị xây xước ở ngón tay cái bên phải.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 566/2021/TgT ngày 07/01/2022 của Trung tâm pháp y Hải Phòng kết luận: Anh Đồng Xuân H bị chấn thương vào vùng má tai trái gây rách da, sưng nề vùng tai trái, má trái. Không tổn thương thực thể não ở sọ não, xương hàm mặt nhưng não nạn nhân bị chấn động, đã được điều trị tạm thời ổn định. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do chấn động não gây nên là 02%; do vết thương vùng ngoài má trái gần gốc vành tai trái gây nên là 03%; tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 05%. Thương tích có đặc điểm do vật tày có góc cạnh cứng tác động trực tiếp theo hướng từ trái sang phải gây nên.

Tại bản cáo trạng số 17/CT-VKSKT ngày 08 tháng 4 năm 2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Đồng Đức N về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Đối với Đồng Xuân T1, sinh ngày 06/01/2006 (15 tuổi 10 tháng 27 ngày) có hành vi đánh anh Đồng Xuân H song chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm ít nghiêm trọng nên Cơ quan cảnh sát điều tra chuyển Công an huyện K xử lý theo thẩm quyền.

Quá trình xô xát, đánh nhau, Đồng Đức N bị vết thương xước da ngón cái tay phải, không xác định được ai gây nên; N cũng không yêu cầu đề nghị gì nên không có căn cứ xử lý.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên toà: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Đồng Đức N về tội danh “Cố ý gây thương tích” và điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đồng Đức N từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng tính từ ngày tuyên án.

Về dân sự: Do bị hại đã nhận đủ tiền bồi thường, không còn yêu nào khác nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Tịch thu tiêu hủy dụng cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng là: 01 gậy bằng kim loại dạng hộp, màu xám, kích thước 123,5cm x 2,5cm x 2,5cm; 01 gậy kim loại màu trắng, hình trụ, dài 01m, đường kính  $\phi$  18 bị biến dạng; 01 dao màu trắng dài 27cm, cán nhựa, lưỡi dao rộng 07cm, có 01 lỗ trên lưỡi dao; 01 dao màu đen, dài 34cm, cán gỗ, lưỡi dao rộng 5,5cm, có 01 lỗ trên lưỡi dao.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

- Người bị hại là anh Đồng Xuân H không yêu cầu bị cáo bồi thường về dân sự và đề nghị xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của bị cáo Đồng Đức N: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và tội danh như Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố là đúng và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Ý kiến của bà Nguyễn Thị Thanh Hải, luật sư bào chữa cho bị cáo: Bà Hải không tranh luận về tội danh và điều luật áp dụng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố đối với bị cáo Đồng Đức N. Bà đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nguyên nhân xảy ra sự việc có lỗi của bị hại khi bên bị hại nhiều người kéo đến gây sự xô xát với bị cáo trước và đánh con bị cáo dẫn đến việc bị cáo bị kích động mạnh về tinh thần nên bức xúc dùng hung khí đánh lại gây nên thương tích cho bị hại. Sau khi phạm tội bị cáo đã hết sức ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình đồng thời đã tự nguyện bồi thường đầy đủ theo yêu cầu của bị hại. Nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo lại có bố tham gia kháng chiến, bị nhiễm chất độc hóa học. Bà luật sư đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng cho bị cáo đồng thời bà đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm cho bị cáo hai tình tiết giảm nhẹ là “phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra” và “phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn” quy định tại điểm e, điểm h khoản 1 Điều 51 bộ luật Hình sự. Do bị cáo có rất nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 bộ luật Hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử khoan hồng cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng mức án cải tạo không giam giữ. Ngoài ra bà luật sư cho rằng hành vi của các đối tượng Đồng Xuân Đ,

Đồng Xuân Đ1, Phạm Ngọc T, Đồng Xuân H có dấu hiệu của tội “Gây rối trật tự công cộng” nên sẽ có đơn kiến nghị đến các cơ quan có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố đối với bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Đồng Đức N khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo N phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ được, kết luận giám định cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa đã có đủ cơ sở xác định: Do có mâu thuẫn từ trước nên ông Đồng Xuân Đ cùng với anh Đồng Xuân Đ1, Phạm Ngọc T và Đồng Xuân H đến nhà bị cáo gây sự trước dẫn đến bị cáo đã có hành vi dùng dụng 01 gậy bằng kim loại dạng hộp, màu xám, kích thước 123,5cm x 2,5cm x 2,5cm là “hung khí nguy hiểm” đánh gây thương tích cho anh Đồng Xuân H, tỷ lệ tổn thương cơ thể qua giám định là 5%. Bị cáo nhận thức được hành vi gây tổn hại đến sức khỏe của người khác là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó hành vi của bị cáo Đồng Đức N phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “ Cố ý gây thương tích” theo quy định điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự như kết luận của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Hành vi phạm tội của bị cáo Đồng Đức N không vi phạm các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Đồng Đức N đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đã bồi thường đầy đủ cho bị hại và bị hại không có yêu cầu nào khác. Nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo có bố đẻ tham gia kháng chiến, bị nhiễm chất độc hóa học, có đơn xin bảo lãnh của gia đình có xác nhận của chính quyền địa phương đồng thời sự việc xảy ra có một phần lỗi của bị hại. Đây là các

tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần xem xét áp dụng cho bị cáo khi lượng hình. Không chấp nhận quan điểm của bà luật sư cho bị cáo được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra” và “phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn” quy định tại điểm e, điểm h khoản 1 Điều 51 bộ luật Hình sự vì ở đây phía bị hại có một phần lỗi nhưng chưa đến mức để bị cáo bị kích động về mặt tinh thần đồng thời thương tích bị cáo gây ra cho bị hại là tổn thương cơ thể là 5% nên không thể đánh giá là chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn.

[5] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự xã hội và dư luận xấu trong quần chúng nhân dân nên cần thiết phải có hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên cũng xét nguyên nhân xảy ra vụ án do phía bị hại cũng có một phần lỗi khi Đ1 người kéo đến gây sự với bị cáo trước dẫn đến bị cáo có hành vi phạm tội, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng và đang được cơ quan pháp luật cho tại ngoại, trong thời gian tại ngoại bị cáo vẫn chấp hành tốt các chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước và địa phương. Do vậy Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự, cho bị cáo cải tạo ngoài xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Không chấp nhận quan điểm của bà luật sư về việc đề nghị cho bị cáo được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ.

[6] Về dân sự: Bị hại là anh Đồng Xuân H đã nhận bồi thường đầy đủ và không yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường thêm khoản nào khác, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ 01 gậy bằng kim loại dạng hộp, màu xám, kích thước 123,5cm x 2,5cm x 2,5cm; 01 gậy kim loại màu trắng, hình trụ, dài 01m, đường kính  $\phi$  18 bị biến dạng; 01 dao màu trắng dài 27cm, cán nhựa, lưỡi dao rộng 07cm, có 01 lỗ trên lưỡi dao; 01 dao màu đen, dài 34cm, cán gỗ, lưỡi dao rộng 5,5cm, có 01 lỗ trên lưỡi dao là dụng cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự; Điều 125 bộ luật Tố tụng Hình sự, xử phạt bị cáo Đồng Đức N 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích”, thời gian thử thách là 24 tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Đồng Đức N cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo Đồng Đức N thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự như sau:

Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 60 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian thử thách, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

Người được hưởng án treo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người được hưởng án treo khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người được hưởng án treo vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan.

Việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật này.

Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách.

Hủy bỏ biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú số 09/2022/QĐ-TA ngày 08 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện K đối với bị cáo Đồng Đức N.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 gậy bằng kim loại dạng hộp, màu xám, kích thước 123,5cm x 2,5cm x 2,5cm; 01 gậy kim loại màu trắng, hình trụ, dài 01m, đường kính  $\phi$  18 bị biến dạng; 01 dao màu trắng dài 27cm, cán nhựa, lưỡi dao rộng 07cm, có 01 lỗ trên lưỡi dao; 01 dao màu đen, dài 34cm, cán gỗ, lưỡi dao rộng 5,5cm, có 01 lỗ trên lưỡi dao.

*(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện K, thành phố Hải Phòng)*

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc

hội: Bị cáo Đồng Đức N phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014.

**Nơi nhận:**

- VKSND; TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện K;
- Công an huyện K;
- Phòng PV06; PC10 Công an Hải Phòng
- Chi cục THADS huyện K;
- Sở tư pháp thành phố Hải Phòng;
- UBND xã Đ, K;
- Bị cáo; bị hại;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Khúc Trọng Quang**

